

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng  
cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 166/TTr-KN ngày 25/3/2026 của Trung tâm Khuyến nông về việc phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2026 trở đi;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “1. Xây dựng và ban hành chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành và điều kiện địa phương.”

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ): “Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương.”

Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ): “Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương.”

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Trồng trọt, Lâm nghiệp: 21 định mức kinh tế kỹ thuật (*chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*);
2. Lĩnh vực Chăn nuôi: 05 định mức kinh tế kỹ thuật (*chi tiết theo Phụ lục II đính kèm*);
3. Lĩnh vực Thủy sản: 08 định mức kinh tế kỹ thuật (*chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*);
4. Lĩnh vực Thông tin tuyên truyền, Đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn: 02 định mức kinh tế kỹ thuật (*chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm*).

Để có cơ sở xây dựng dự toán chi tiết Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Thương**